

TỜ TRÌNH

Về việc đề nghị HĐND tỉnh thông qua Nghị quyết Quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15, Luật Đất đai số 31/2024/QH15, UBND tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Quảng Trị với các nội dung chính như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024; Luật số 43/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai số 31/2024/QH15, Luật Nhà ở số 27/2023/QH15, Luật Kinh doanh bất động sản số 29/2023/QH15 và Luật Các tổ chức tín dụng số 32/2024/QH15 ngày 29 tháng 6 năm 2024; Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.

2. Cơ sở thực tiễn

Thực tiễn trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có một số bản đồng bào dân tộc thiểu số chưa có đất để xây dựng nhà sinh hoạt cộng đồng đảm bảo phù hợp với phong tục tập quán, tín ngưỡng, bản sắc văn hóa và điều kiện thực tế của địa phương; đối với cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tại một số địa phương còn thiếu đất ở, đất sản xuất, kinh doanh nên đời sống kinh tế còn gặp nhiều khó khăn. Đồng thời, ngày 12 tháng 6 năm 2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Theo đó, tại khoản 9, Điều 1 của Nghị quyết 202/2025/QH15 “9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Quảng Trị. Sau khi sắp xếp, tỉnh Quảng Trị có diện tích tự nhiên là 12.700 km², quy mô dân số là 1.870.845 người”. Vì vậy, để thống nhất quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Quảng Trị (sau khi sáp nhập) là cần thiết.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích

Việc xây dựng Nghị quyết của HĐND tỉnh quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Quảng Trị nhằm tạo cơ sở pháp lý trong việc thực hiện giao đất, cho thuê đất; miễn tiền sử dụng đất,

tiền thuê đất cho cộng đồng dân cư đồng bào dân tộc thiểu số và cá nhân người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đảm bảo đúng quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

2. Quan điểm

Việc xây dựng Nghị quyết quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Quảng Trị phải dựa trên các nguyên tắc sau:

Bảo đảm tính hợp hiến, tính hợp pháp và tính thống nhất của văn bản quy phạm pháp luật trong hệ thống pháp luật.

Tuân thủ đúng thẩm quyền, hình thức, trình tự, thủ tục xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Bảo đảm tính minh bạch trong quy định của văn bản quy phạm pháp luật.

Bảo đảm tính khả thi, hiệu quả, kịp thời, dễ tiếp cận, dễ thực hiện của văn bản quy phạm pháp luật.

Bảo đảm công khai, dân chủ trong việc tiếp nhận, phản hồi ý kiến, kiến nghị của cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình xây dựng, ban hành nghị quyết.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Ngày 12 tháng 6 năm 2025, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh. Theo đó, tại khoản 9, Điều 1 của Nghị quyết 202/2025/QH15 “9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của tỉnh Quảng Bình và tỉnh Quảng Trị thành tỉnh mới có tên gọi là tỉnh Quảng Trị. Sau khi sắp xếp, tỉnh Quảng Trị có diện tích tự nhiên là 12.700 km², quy mô dân số là 1.870.845 người”.

Để áp dụng thống nhất trên địa bàn toàn tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Công văn số 249/UBND-NC ngày 28 tháng 7 năm 2025 về việc xử lý các văn bản của địa phương liên quan đến các quy định của văn bản cấp trên về phân cấp, phân quyền, phân định thẩm quyền. UBND tỉnh giao các cơ quan chuyên môn tham mưu UBND tỉnh, HĐND tỉnh ban hành các văn bản quy phạm pháp luật áp dụng thống nhất trên địa bàn tỉnh sau sáp nhập. Sở Nông nghiệp và Môi trường tham mưu xây dựng dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Quy định chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Quảng Trị. Dự thảo Nghị quyết đã lấy ý kiến tham gia của các sở, ban, ngành, địa phương; đăng tải thông tin dự thảo Nghị quyết trên trang thông tin điện tử của tỉnh để lấy ý kiến theo quy định; tổng hợp ý kiến góp ý tiếp thu hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và được Sở Tư pháp thẩm định, đồng thời tiếp thu hoàn chỉnh dự thảo theo đúng quy định.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Dự thảo Nghị quyết này quy định chi tiết khoản 6 Điều 16 của Luật Đất đai năm 2024 để quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

- Đồng bào dân tộc thiểu số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa có đất sinh hoạt cộng đồng.

- Cá nhân là người đồng bào dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Trị.

3. Bố cục Nghị quyết

Nghị quyết Quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Quảng Trị có bố cục gồm 07 Điều quy định như sau:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

Điều 4. Chính sách đảm bảo đất sinh hoạt cộng đồng cho đồng bào dân tộc thiểu số

Điều 5. Chính sách hỗ trợ về đất đai để bảo đảm ổn định cuộc sống

Điều 6. Tổ chức thực hiện

Điều 7. Hiệu lực thi hành

4. Nội dung cơ bản

Đồng bào dân tộc thiểu số chưa có đất sinh hoạt cộng đồng được bố trí đất sinh hoạt cộng đồng đảm bảo phù hợp với phong tục, tập quán, tín ngưỡng, bản sắc văn hóa và điều kiện thực tế của địa phương với diện tích tối thiểu là 300 m² (ba trăm mét vuông), tối đa không quá 1.500 m² (một nghìn năm trăm mét vuông).

Chính sách hỗ trợ đất đai lần đầu cho cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 như sau:

- Được giao đất ở trong hạn mức và được miễn tiền sử dụng đất;

- Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở trong hạn mức giao đất ở và được miễn tiền sử dụng đất đối với đất có nguồn gốc được Nhà nước giao, cho thuê, công nhận hoặc được thừa kế, tặng cho, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;

- Được giao đất nông nghiệp trong hạn mức không thu tiền sử dụng đất;

- Được cho thuê đất phi nông nghiệp không phải đất ở để sản xuất, kinh doanh và được miễn tiền thuê đất.

Cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã được nhà nước giao đất, cho thuê đất theo khoản 2 Điều 16, Luật Đất đai nhưng nay không còn đất, hoặc thiếu đất so với hạn mức được miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Luật Đất đai và khoản 1 Điều 8 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, như sau:

- Trường hợp không còn đất ở thì được giao tiếp đất ở, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở trong hạn mức giao đất ở và được miễn tiền sử

dụng đất. Trường hợp thiếu đất ở thì cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở trong hạn mức giao đất ở và được miễn tiền sử dụng đất;

- Trường hợp không còn đất nông nghiệp hoặc diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng không đủ 50% diện tích so với hạn mức giao đất nông nghiệp của địa phương thì được giao tiếp đất nông nghiệp trong hạn mức không thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất phi nông nghiệp không phải đất ở để sản xuất, kinh doanh và được miễn tiền thuê đất.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN

1. Kinh phí

Kinh phí thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 8, Nghị định 102/2025/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ được bố trí từ nguồn ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật, trường hợp địa phương không tự cân đối được ngân sách thì UBND tỉnh báo cáo Bộ Tài chính để trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

Trên cơ sở Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, hàng năm UBND tỉnh xây dựng kế hoạch, kinh phí để thực hiện chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định.

2. Điều kiện đảm bảo cho việc thi hành

Sau khi Nghị quyết được thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết. Việc triển khai thực hiện nghị quyết có sự tuyên truyền, vận động nhân dân và tham gia giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh.

3. Thời gian trình thông qua

Đề nghị thông qua tại kỳ họp cuối năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

VI. Kiến nghị, đề xuất

Việc ban hành chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Quảng Trị là hết sức cần thiết để áp dụng thống nhất chung cho toàn tỉnh sau sáp nhập.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban KT và NS HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Sở NN và MT;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNMT. *tc*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Nam

NGHỊ QUYẾT

Quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Quảng Trị

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 43/2024/QH15;

Căn cứ Nghị định số 102 /2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua Nghị quyết Quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc - Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết Quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Quảng Trị theo quy định tại khoản 6 Điều 16 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai và các tổ chức, cá nhân có liên quan.

2. Đồng bào dân tộc thiểu số tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chưa có đất sinh hoạt cộng đồng.

3. Cá nhân là người đồng bào dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Trị.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện

1. Nhà nước hỗ trợ về đất đai theo Điều 1 Nghị quyết này trên cơ sở quỹ đất được bố trí theo quy định tại khoản 4 Điều 16 Luật Đất đai số 31/2024/QH15.

2. Đảm bảo công khai, minh bạch, đúng đối tượng; các cá nhân được hỗ trợ phải sử dụng đúng mục đích.

Điều 4. Chính sách đảm bảo đất sinh hoạt cộng đồng cho đồng bào dân tộc thiểu số

Đồng bào dân tộc thiểu số chưa có đất sinh hoạt cộng đồng được bố trí đất sinh hoạt cộng đồng đảm bảo phù hợp với phong tục, tập quán, tín ngưỡng, bản

sắc văn hóa và điều kiện thực tế của địa phương với diện tích tối thiểu là 300 m² (ba trăm mét vuông), tối đa không quá 1.500 m² (Một nghìn năm trăm mét vuông).

Điều 5. Chính sách hỗ trợ về đất đai để bảo đảm ổn định cuộc sống

1. Chính sách hỗ trợ đất đai lần đầu cho cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định tại khoản 2 Điều 16 Luật Đất đai số 31/2024/QH15 như sau:

- a) Được giao đất ở trong hạn mức và được miễn tiền sử dụng đất;
- b) Cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở trong hạn mức giao đất ở và được miễn tiền sử dụng đất đối với đất có nguồn gốc được Nhà nước giao, cho thuê, công nhận hoặc được thừa kế, tặng cho, nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật;
- c) Được giao đất nông nghiệp trong hạn mức không thu tiền sử dụng đất;
- d) Được cho thuê đất phi nông nghiệp không phải đất ở để sản xuất, kinh doanh và được miễn tiền thuê đất.

2. Cá nhân là người dân tộc thiểu số thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đã được nhà nước giao đất, cho thuê đất theo khoản 2 Điều 16 Luật Đất đai nhưng nay không còn đất, hoặc thiếu đất so với hạn mức được miễn, giảm tiền sử dụng đất theo quy định tại khoản 3 Điều 16 Luật Đất đai và khoản 1 Điều 8 Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, như sau:

- a) Trường hợp không còn đất ở thì được giao tiếp đất ở, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở trong hạn mức giao đất ở và được miễn tiền sử dụng đất. Trường hợp thiếu đất ở thì cho phép chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở trong hạn mức giao đất ở và được miễn tiền sử dụng đất;
- b) Trường hợp không còn đất nông nghiệp hoặc diện tích đất nông nghiệp đang sử dụng không đủ 50% diện tích so với hạn mức giao đất nông nghiệp của địa phương thì được giao tiếp đất nông nghiệp trong hạn mức không thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất phi nông nghiệp không phải đất ở để sản xuất, kinh doanh và được miễn tiền thuê đất.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, hàng năm xây dựng kế hoạch, kinh phí để thực hiện chính sách đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số theo quy định; giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh tuyên truyền, vận động nhân dân và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày...tháng...năm 2025. Nghị quyết số 88/2024/NQ-HĐND ngày 11/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Bình

quy định chính sách về đất đai đối với đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống trên địa bàn tỉnh Quảng Bình hết hiệu lực kể từ ngày nghị quyết này có hiệu lực thi hành.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Trị Khóa VIII, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày ... tháng ... năm 2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Cục Kiểm tra VB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- Vụ Pháp chế - Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT: HĐND, UBND cấp xã;
- Trung tâm Điều hành thông tin tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Trị;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đăng Quang